

Hoàn cảnh tìm hiểu bạn đời và quyết định kết hôn của thế hệ trẻ hiện nay

GS. Lê Thi

Tóm tắt: Là một phần kết quả của đề tài cấp Bộ “Tìm hiểu quan niệm, nhận thức về hôn nhân, gia đình và của các thế hệ Việt Nam” được thực hiện trong 2 năm 2008-2009, bài viết tập trung xem xét về hoàn cảnh tìm hiểu, cách thức lựa chọn bạn đời và quyết định kết hôn của thế hệ trẻ hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc lựa chọn bạn đời và quyết định kết hôn của thế hệ trẻ đã có nhiều tiến bộ. Quyền tự do cá nhân ở lớp trẻ trong việc tìm hiểu và quyết định kết hôn đã tăng lên cùng với những thay đổi tích cực trong quan niệm, nhận thức về hôn nhân gia đình của các thế hệ. Tác giả cho rằng sự biến đổi này là kết quả tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội và pháp lý của xã hội Việt Nam. Thế hệ trẻ đã có những kiến thức mới, suy nghĩ mới và có cách hành động khác với thế hệ trước đây, đồng thời sự kết hợp giữa lợi ích cá nhân của con cái và lợi ích gia đình tăng lên trong tình hình hiện nay.

Từ khoá: Hôn nhân; Quyền tự do kết hôn; Tìm hiểu bạn đời.

Sự biến đổi của xã hội Việt Nam hiện nay đang tạo ra cho thế hệ trẻ nước ta được tiếp cận với nhiều nguồn thông tin mới, họ có những suy nghĩ mới và có cách ứng xử khác với thế hệ trước. Từ sự khác nhau trong nhận thức, quan niệm trên nhiều vấn đề kinh tế, văn hoá xã hội giữa ba thế hệ: trẻ, trung niên, già, đã dẫn đến những khác biệt trong lối sống, cách xử thế và giải quyết các vấn đề về hôn nhân và gia đình.

Bài viết này tìm hiểu một vấn đề khởi đầu cho việc hôn nhân và thành

lập gia đình của thế hệ trẻ đó là: hoàn cảnh tìm hiểu bạn đời của thế hệ trẻ và quyền tự do kết hôn của họ trong điều kiện xã hội nước ta hiện nay, được dựa trên kết quả khảo sát ở 4 điểm là: xã Mê Sở huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên; thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; xã Phú Minh huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu định lượng bằng bảng hỏi 400 trường hợp, và phương pháp định tính bao gồm 40 phỏng vấn sâu và 12 thảo luận nhóm được lựa chọn theo các tiêu chí là nhóm cán bộ, nhóm trung niên và già, và nhóm trẻ.

Hoàn cảnh tìm hiểu bạn đời

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi ở những người đã kết hôn tại 4 điểm nghiên cứu cho thấy hoàn cảnh tìm hiểu bạn đời là khá đa dạng. Bảng 1 cho thấy hoàn cảnh tìm hiểu bạn đời của 3 thế hệ như: do người trả lời tự tìm hiểu chiếm tỷ lệ cao nhất 29,3%, trong đó nam chiếm 33,7% cao hơn nữ (24,9%), thế hệ trẻ 29,6%, đặc biệt thế hệ trung niên 46-59 tuổi lên tới 37,1%. Việc tìm hiểu người cùng làng, cùng phố, tính chung chiếm 28,7%, trong đó, ở nhóm thanh niên chiếm 34,7%, đặc biệt với trung niên 30-45 tuổi chiếm 35,5% người trả lời.

Điều này chứng tỏ điều kiện sống, làm việc của nam nữ ngày nay đã thay đổi, với quyền tự do giao tiếp giữa nam nữ được diễn ra trong nhiều môi trường như: cùng làm việc, cùng học một trường, là người cùng làng, cùng phố v.v.. Sự tự do giao lưu của nam nữ thanh niên tạo cơ hội cho họ tìm hiểu nhau dễ dàng mà không phải qua mai mối. Kết quả cho thấy không một thanh niên nào cho biết việc tìm hiểu bạn đời của họ là do mai mối. Tính chung chỉ có 2,3% số người trả lời cho biết việc kết hôn là do mai mối trong đó nữ là 4,4% cao hơn nam (0,6%), và nhóm trung niên từ 46-59 tuổi là 4,8% cao nhất. Liên quan đến việc sự sắp đặt của gia đình trong việc kết hôn của thanh niên chỉ chiếm 3,1%, trong khi tỷ lệ này ở thế hệ già từ 60 tuổi trở lên chiếm 22,8%.

Tỷ lệ người trả lời cho biết việc tìm hiểu của họ do bạn bè giới thiệu lại khá cao 16,4% nói chung và 16,3% với thanh niên, đặc biệt với thế hệ trung niên 30 đến 45 tuổi là 26,9%. So sánh theo tương quan nam nữ, thì nữ giới có tỷ lệ cao hơn nam trong các lý do tìm hiểu ở nơi làm việc và vui chơi giải trí cũng như qua việc mai mối. Với thế hệ trung niên, họ lựa chọn bạn đời chủ yếu là người cùng làng cùng phố, gần nơi làm việc và qua giới thiệu bạn bè.

Người trả lời có học vấn cấp 2, cấp 3 cho biết lý do tự tìm hiểu cao hơn trong khi lý do vì sự sắp đặt gia đình chủ yếu ở người có học vấn cấp 1, do người mai mối chủ yếu là ở những người có học vấn cấp 1 và cấp 2.

Bảng 1. Hoàn cảnh lựa chọn bạn đời của những người đã kết hôn (%)

Nội dung	Chung			Nhóm tuổi			Khu vực		Giới tính		Học vấn		
	18-29	30-45	46-59	Từ 60 trở lên	Thành phố	Nông thôn	Nam	Nữ	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3		
Do tự tìm hiểu	29,5	24,7	37,1	21,1	32,9	28	33,78	24,9	20,8	33,1	26,8		
Là người cùng làng, cùng phố, gần nơi làm việc	28,7	35,5	20	22,8	12,2	33,6	2,5	32	29,2	28,8	28,6		
Qua giới thiệu của bạn bè	16,4	16,3	11,4	8,8	24,4	14	18,6	14,9	8,3	11,9	22		
Cùng nơi làm việc	8,5	5,1	3,2	12,4	15,9	6,3	6,4	10,5	0,0	9,4	8,9		
Ở nơi vui chơi giải trí	0,9	1,0	2,2	0,0	0,0	1,1	0,6	1,1	0,0	1,9	0,0		
Do sự sắp đặt của gia đình	7,4	3,1	3,2	6,7	3,7	8,5	8,1	6,6	33,3	8,1	3,0		
Cùng học 1 trường	6,5	10,2	2,2	7,6	7,3	6,3	7,6	5,5	0,0	4,4	9,5		
Qua người làm mối	2,3	0,0	2,2	4,8	3,7	2,2	0,6	4,4	8,3	2,5	1,2		

Người đưa ra quyết định trong việc chọn vợ, chọn chồng

Về người đưa ra quyết định chọn bạn đời, kết quả cho thấy con cái tự quyết định lựa chọn bạn đời nhưng có hỏi ý kiến bố mẹ chiếm tỷ lệ cao nhất (90,8%). Ý kiến của thế hệ trung niên và già cũng tương tự, đặc biệt ở thế hệ già có đến 93% ủng hộ giải pháp này. Ở thành phố tỷ lệ đồng ý với phương án này là 93%, ở nông thôn 90%, đây là sự dung hoà tốt nhất về quyền quyết định trong hôn nhân của con cái và của cha mẹ (Bảng 2).

Việc con cái tự mình quyết định việc kết hôn chiếm một tỷ lệ thấp 2,8%; Ngược lại, có 6% là bố mẹ quyết định có hỏi ý kiến con cái, trong đó ở thành phố là 2%, thấp hơn so với ở nông thôn 7,3%. Hai nhóm tuổi trẻ (18-29) và trung niên (30-45) tự quyết định một mình là 3,6% và 4,2%, trong khi không một ai trong số những người thuộc thế hệ già cho biết họ tự quyết định hôn nhân của bản thân. Kết quả cũng cho thấy những người ở thành phố tự quyết định cao hơn so với ở nông thôn (4% so với 2,3%).

Nếu so sánh theo địa bàn điều tra cho thấy ở phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội, có 4,9% người trả lời do tự con cái quyết định; 93% người trả lời là con cái quyết định và có sự đồng ý của cha mẹ; 2% người trả lời là bố mẹ quyết định, có sự đồng ý của con cái. Ở xã Mỹ Sở tỉnh Hưng Yên chỉ có 1% người trả lời cho biết con cái tự quyết định hôn nhân và có 95% trả lời là con cái quyết định và có tham khảo ý kiến bố mẹ và 4% trả lời là bố mẹ quyết định có tham khảo ý kiến con cái. Ở thị xã Văn Giang tỉnh Hưng Yên có 1,1% cho biết con cái tự quyết định; 87,5% là con cái tự quyết định

Bảng 2. Người quyết định kết hôn theo thế hệ, khu vực sống (%)

Nội dung	Chung	Nhóm tuổi				Khu vực	
		18-29	30-45	46-59	Từ 60 trở lên	Thành phố	Nông thôn
Con cái quyết định và có tham khảo ý kiến bố mẹ	90,8	92,1	90,6	88	93	93	90
Bố mẹ quyết định có tham khảo ý kiến con	6,0	3,6	5,2	11,1	3,5	2	7,3
Chỉ con cái quyết định	2,8	3,6	4,2	0	3,5	4	2,3
Người khác trong gia đình	0,3	1	0	0	0	0	0,3

và có sự đồng ý của cha mẹ; tỷ lệ bố mẹ quyết định có sự đồng ý của con cái là 9,1%.

Như vậy tính chung tuyệt đại bộ phận (90,8%) các trường hợp là con cái tự quyết định và có tham khảo ý kiến và được sự đồng ý của cha mẹ, tỷ lệ này cao hơn so với kết quả của cuộc Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 (70,8%). Đây là đặc điểm mới trong việc kết hôn của thế hệ trẻ hiện nay, thể hiện tính chủ động và quyền tự do của họ. Đồng thời đã có sự thay đổi tích cực về quan niệm, nhận thức của các bậc cha mẹ về hôn nhân của con cái, đặc biệt là quyền quyết định của họ trong vấn đề này. Sự kết hợp giữa lợi ích cá nhân con cái và lợi ích gia đình tăng lên trong tình hình đổi mới của đất nước hiện nay.

Thông tin thu được từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy ý kiến số đông nhất trí cho rằng trước đây cha mẹ lựa chọn, con cái phải đồng ý theo. Ngày nay tuyệt đại đa số các trường hợp là con cái tự lựa chọn người làm chồng, làm vợ sau đó về báo cáo với cha mẹ. Họ thuyết phục cha mẹ đồng ý với sự lựa chọn của mình, tránh đi đến mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái, ảnh hưởng lâu dài đến sự hoà thuận trong gia đình. Có hai hướng nổi bật trong việc ai người quyết định kết hôn: thanh niên khẳng định quyền tự do lựa chọn bạn đời của họ và cùng với đó là tham khảo ý kiến và thuyết phục của cha mẹ.

Khẳng định quyền tự do trong quyết định kết hôn

Đa số thanh niên được hỏi đã khẳng định quyền tự do lựa chọn bạn đời của họ:

“Lựa chọn bạn đời do tự tìm hiểu và tự quyết định. Cha mẹ chỉ là người tham khảo ý kiến, đánh giá về người bạn đời mình chọn. Từ quan hệ bạn bè đến gặp gỡ tìm hiểu nhau, không có sự mai mối, ép hôn nào” (Phỏng vấn sâu nam mới lập gia đình chưa có con xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên).

“Chắc chắn mình phải là người tự lựa chọn. Hạnh phúc của mình phải do mình tự quyết định. Lập gia đình là xây dựng hạnh phúc cho mình, do mình quyết định hết, nếu trái ý kiến cha mẹ thì phải thuyết phục” (Phỏng vấn sâu nữ thanh niên xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên).

“Tôi tự lựa chọn. Quen biết nhau rồi mới xin phép gia đình, báo gia đình đến nói chuyện với bên ngoại. Bây giờ là quyền tự do. Bố mẹ cho quyền tự quyết định, bảo tùy ý con” (Phỏng vấn sâu nam thanh niên xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên).

“Trước đây đối với con cái cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy trong việc lấy vợ lấy chồng. Ngày nay ý kiến cha mẹ chỉ để tham khảo, con cái có quyền tự lựa chọn. Trước đây cha mẹ muốn con cái lấy người có hoàn cảnh tương ứng với gia đình mình về kinh tế, học lực, trình độ văn hoá v.v. Bây giờ con cái quyết định việc chọn bạn đời. Ý kiến cha mẹ chỉ là định hướng” (Thảo luận nhóm trung niên ở phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội).

Các thế hệ trung niên cũng cho rằng trong việc tự lựa chọn bạn đời ngày nay của con cái, ý kiến cha mẹ chỉ để tham khảo.

Thực tế thì: “Trong xu thế hiện nay thì đại đa số cá nhân tự lựa chọn bạn đời của mình chứ còn việc áp đặt do bố mẹ tìm hiểu hay chọn cho thì chắc chắn có nhưng rất ít trong xã hội ta hiện nay, từ thế hệ sinh ra từ những năm 1960 thì đã tự mình chọn rồi. Thế hệ bây giờ con cháu 20 tuổi cũng tự cháu tìm bạn của mình và chọn người yêu của mình, chứ không có bố mẹ tham gia. Khi dẫn đến nhà chơi thì bố mẹ quan sát và đưa ra nhận xét của mình những việc quyết định vẫn do cá nhân cháu quyết định (Thảo luận nhóm cán bộ của phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội).

“Chúng tôi sinh ra trong thời kỳ đất nước có chiến tranh (chống Mỹ), chúng tôi quyết định lấy vợ là quyết định rồi về báo cáo với cha mẹ. Bây giờ con gái lớn tôi có người yêu xin phép bố mẹ thì chúng tôi cũng đồng tình với con. Bố không phải là người lấy chồng, con lấy thì con tự quyết định hạnh phúc của mình. Bố mẹ không quyết định được, chỉ định hướng thôi, chỉ nói với các cháu nên làm thế này, thế kia chứ không thể quyết định thay các cháu được” (Thảo luận nhóm trung niên ở xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội).

Ngoài việc khẳng định quyền tự do lựa chọn của cá nhân trong việc chọn bạn đời của thanh niên hiện nay thì các ý kiến cũng cho rằng suy nghĩ của các bậc cha mẹ hiện nay cũng đã có tiến bộ, không khác biệt nhiều với quan niệm của thế hệ thanh niên.

“Bây giờ so với ngày xưa, tư tưởng của bố mẹ cháu cũng gần với lứa tuổi chúng cháu: con mình hợp ai thì cho nó tự quyết định, sau này cuộc sống của các con do sự lựa chọn của các con, hai vợ chồng phải tự chấp nhận, đã quyết định lấy nhau phải chấp nhận tất cả. Bố mẹ không quan tâm phải lấy người này hay người kia” (Phỏng vấn sâu nữ thanh niên ở thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang Hưng Yên).

Hỏi ý kiến và thuyết phục cha mẹ

Cùng với việc khẳng định con cái có quyền tự quyết định việc hôn nhân của mình, nhiều ý kiến của cả thanh niên và thế hệ lớn tuổi cũng nói rõ rằng cần hỏi và cần thuyết phục cha mẹ với sự lựa chọn của mình, đồng thời cũng lắng nghe ý kiến cha mẹ đóng góp cho sự lựa chọn đó, nhất là ở vùng nông thôn. Ở Mỹ Sở có nhiều thanh niên nêu lên cần phải kết hợp với ý kiến cha mẹ chứ không tự một mình quyết định được.

“Ngày xưa bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Nhưng bây giờ là bình đẳng rồi. Mình tự tạo hạnh phúc cho mình. Bình thường là cháu chọn nhưng cũng phải hỏi ý kiến của cha mẹ, chứ cháu không tự mình quyết định được hay bố mẹ quyết định được” (Thảo luận nhóm thanh niên ở xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

“Cuộc sống của gia đình trẻ ở nông thôn nếu không có sự hậu thuẫn của gia đình thì cũng tương đối vất vả. Nói chung 2 vợ chồng vẫn phải cố gắng nhưng vất vả hơn. Ở nông thôn đa số tự mình lựa chọn người mình lấy làm vợ nhưng vẫn phải tôn trọng ý kiến của cha mẹ. Nếu họ không đồng ý, thì phải giải thích cho họ

hiểu, phân tích cho bố mẹ hiểu vấn đề này nọ, để cho họ đồng ý, chứ trường hợp bố mẹ không đồng ý cũng ít thôi” (Phỏng vấn sâu nam thanh niên ở xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

Ở phường Bùi Thị Xuân những bậc cha mẹ cũng khẳng định quyền tự do lựa chọn bạn đời của con cái họ, nhưng vẫn cho rằng cha mẹ cần phát biểu ý kiến của mình về sự lựa chọn đó, đồng ý hay không đồng ý đều do con tự quyết định. Tuy nhiên, ở thị trấn Văn Giang những người đứng tuổi lại nói lên sự khác nhau trong việc lựa chọn bạn đời của thế hệ trẻ ngày nay, nhưng quyền tự do ấy phải trong khuôn khổ, phải xin phép bố mẹ.

“Ngày xưa bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Bây giờ thì con đặt đâu, bố mẹ ngồi đấy. Tuy rằng như thế nhưng theo tôi mình vẫn phải có ý kiến, ngày xưa là môn đăng hộ đối, bây giờ không ai nói đến điều ấy nữa. Nhưng cũng phải thấy có cái gì mình có thể chấp nhận được thì mình mới đồng ý, nếu không thì mình phải phản bác. Cũng có thể con nó theo mình, tùy các trường hợp, chứ không phải đến nỗi con nó trái quá đáng. Nhưng tôi vẫn thấy rằng cái quyết định là ở thế hệ trẻ, ở con cái...” (Thảo luận nhóm trung niên ở phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội).

“Căn cứ vào tình hình xã hội hiện nay thì trước hết đại bộ phận thanh niên tự tìm hiểu lẫn nhau và có sự tham gia ý kiến của bố mẹ 2 bên, tức là xem bố mẹ 2 bên có ‘động tĩnh’ không. Nhưng đi đến cuối cùng thì dù bố mẹ không đồng tình chúng nó vẫn lấy nhau, đấy là cái phổ biến hiện nay. Bố mẹ cuối cùng tặc lưỡi bảo: mặc kệ chúng mày thôi, chứ bố mẹ chỉ tham gia thế thôi, còn hạnh phúc hay không hạnh phúc cũng là của các con đấy” (Thảo luận nhóm cán bộ phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội).

“Theo tôi, hạnh phúc của các cháu không thể theo như ngày xưa, cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy. Ngày nay các cháu nó tự tìm hiểu tự do, nhưng mà nói tự do thì phải trong khuôn khổ một tí, cũng phải về xin phép bề trên, chứ không phải đùng đùng mang người yêu về bảo bố mẹ cưới ngay. Tôi thì không ép, nhưng giáo dục cho các cháu ăn học làm sao sau này hai cháu dựa vào nhau, chứ không phải lúc đầu thì thích rồi sau này lại bỏ nhau, cái chung là cần giáo dục cho các cháu...” (Phỏng vấn sâu nam trung niên thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

Cha mẹ là người quyết định cuối cùng

Bên cạnh đa số các ý kiến nêu trên thì cũng có một số ý kiến của thế hệ trẻ cho biết họ có quyền tự lựa chọn bạn đời nhưng ý kiến cha mẹ là người quyết định cuối cùng.

“Tự mình chọn người bạn đời nhưng bố mẹ quyết định là chủ yếu. Bố mẹ có đồng ý mình mới dám đi đến hôn nhân còn bố mẹ không đồng ý thì mình không dám (Thảo luận nhóm thanh niên của xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

“Người lựa chọn bạn đời chính là cha mẹ cháu. Cha mẹ lựa chọn quyết định việc hôn nhân. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, như tại duyên số vậy. Cha mẹ chọn nhưng lại phù hợp” (Phỏng vấn sâu nữ thanh niên ở xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

Như vậy, việc lựa chọn bạn đời ngày nay khác ngày xưa. Trước đây nam nữ không được phép gặp nhau nên họ phải qua gia đình hay người làm mối giới thiệu để chọn vợ, chọn chồng. Ngày nay nam nữ sinh hoạt, gặp gỡ nhau tự do, thường xuyên giao tiếp với bạn bè nhiều, qua đó mà lựa chọn bạn đời. Đây là bước tiến bộ lớn về quyền tự do cá nhân trong vấn đề hôn nhân, gia đình ở nước ta, gắn với quyền bình đẳng giữa nam nữ trong hôn nhân và gia đình. Các quyền tự do này được Hiến pháp nhà nước bảo vệ, đặc biệt là Luật hôn nhân và gia đình, được các đoàn thể quần chúng hỗ trợ, cổ vũ. Quyền quyết định tuyệt đối của cha mẹ đối với hôn nhân của con cái đã giảm đi rất nhiều, đó là do tác động của biến đổi kinh tế, xã hội và cơ sở pháp lý của hôn nhân hiện nay.

Trong đa số các trường hợp, con cái tự quyết định việc lựa chọn bạn đời, nhưng có tôn trọng ý kiến cha mẹ. Đó là phương án tốt nhất kết hợp được lợi ích cá nhân với sự mong muốn của gia đình. Khi đi đến hôn nhân, phải thuyết phục cha mẹ 2 bên để họ đồng ý thì hôn nhân mới thuận lợi, được cha mẹ hỗ trợ sau này. Hiện tượng cha mẹ tự quyết định hay con cái tự quyết định một mình chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên không phải không còn những trường hợp có xung đột, mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái xung quanh việc chọn bạn đời và đã xảy ra những sự việc đáng tiếc, phá vỡ sự hoà thuận trong gia đình.

“Có trường hợp ở xã đôi nam nữ yêu nhau, gia đình không đồng ý. Hai người tự ra ở riêng vì cha mẹ đuổi con ra khỏi nhà. Hai người ra Ủy ban xã đăng ký kết hôn. Và ở 1 cái nhà do người làng nhường cho, còn bố mẹ chính thức từ con. Hai vợ chồng không có hậu thuẫn của cha mẹ nên làm ăn vất vả phải cố gắng, hiện đã có 1 con. Nói chung ở nông thôn cá nhân tự lựa chọn, nhưng phải thuyết phục cha mẹ, họ đồng ý thì hôn nhân mới dễ dàng, thuận lợi sau này”. (Thảo luận nhóm thanh niên ở xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên).

“Có vài trường hợp, cha mẹ khắt khe trong việc chọn vợ, chọn chồng. Cuối cùng người con trai phản ứng không lấy ai nữa, đến lúc 45, 50 tuổi mới lấy vợ, cha mẹ đành chịu, lại có mình anh ta là con trai. Có trường hợp con phản ứng bỏ nhà đi ở chỗ khác. Rút cục cha mẹ, con cái thành thù địch với nhau, mất cả con lẫn cháu. Đó là trường hợp cha mẹ gia trưởng, con là kỹ sư xây dựng, muốn lấy một cô gái bán hàng nước” (Thảo luận nhóm cán bộ ở phường Bùi Thị Xuân, Hà Nội).

Mâu thuẫn có thể ở mức thấp khi con cái thuyết phục được cha mẹ đồng ý với sự lựa chọn bạn đời của mình, hoặc cha mẹ giảng giải hợp lý, thuyết phục được con cái từ bỏ ý định của mình. Nhiều trường hợp lại xảy ra những xung đột căng thẳng, không điều hoà được giữa cha mẹ con cái, dẫn đến những kết cục đáng tiếc: con cái chịu thua, không lấy được người bạn đời do mình lựa chọn nhưng có thái độ tiêu cực không chịu lập gia đình nữa. Hoặc con cái bỏ đi ở nơi khác vì quan hệ giữa cha mẹ con cái quá căng thẳng. Hoặc con cái quyết định kết hôn với người bạn đời mình

đã chọn, bỏ qua lời can ngăn của cha mẹ. Quan hệ cha mẹ, con cái trong trường hợp này trở nên tồi tệ. Cha mẹ không thừa nhận đám cưới của con, không đến dự và cắt đứt mối quan hệ đi lại, thăm hỏi nhau.

Trong quá trình diễn ra mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái, vai trò của họ hàng thân thích, bạn bè, hàng xóm láng giềng rất quan trọng. Họ là những người trung gian hoà giải đôi bên, khuyên bảo con cái nghe theo lời cha mẹ, nếu thật sự người họ định chọn làm bạn đời không tốt, việc kết hôn sẽ đem lại những hậu quả không tốt v.v. Con cái cũng có thể thuyết phục các bậc cha mẹ đồng ý với sự lựa chọn của mình, còn cha mẹ không nên dùng quyền lực để cản trở hôn nhân của con, dù khi xét đối tượng con lựa chọn, tuy không toàn diện nhưng là người tốt v.v. Các bậc cha mẹ hay chú ý vấn đề môn đăng hộ đối giữa hai gia đình nội ngoại. Họ cần hiểu rằng con cái lập gia đình vì hạnh phúc riêng tư của chúng, mà không phải để nâng cao vị thế cá nhân nhờ kết hôn với con một gia đình có chức tước, giàu sang v.v.

Tóm lại quyền quyết định lựa chọn bạn đời của thế hệ trẻ hiện nay ở nước ta đã có nhiều bước tiến bộ, gắn với điều kiện, môi trường đổi mới của xã hội Việt Nam. Bên cạnh đó là sự phát triển quyền tự do cá nhân ở lớp trẻ cùng với những thay đổi tích cực trong quan niệm, nhận thức về hôn nhân gia đình của các thế hệ, đặc biệt là của thế hệ trung niên. Tuy nhiên đó cũng là một quá trình tiến bộ dần dần, không thể đòi hỏi việc chuyển hoá bột phát, nhanh chóng ngay được.

Cộng đồng xã hội, gia đình, cha mẹ cần tăng cường giáo dục thế hệ trẻ có nhận thức đúng đắn về hôn nhân và gia đình để họ có ý thức trách nhiệm và có kiến thức cần thiết trong việc xây dựng gia đình bền vững, ấm no và hạnh phúc.

Trước tiên cha mẹ phải là tấm gương sáng cho con cái noi theo trong việc xây dựng tổ ấm gia đình. Chính cha mẹ cần tư tưởng đạo đức, tư cách sống, làm việc đúng đắn, cũng như cách đối nhân, xử thế, có nghĩa, có tình trong quan hệ gia đình cũng như với bà con hàng xóm.

Nhà nước, cộng đồng xã hội, các đoàn thể quần chúng cần quan tâm giúp đỡ các gia đình, cha mẹ và con cái giải quyết những mâu thuẫn xung quanh vấn đề hôn nhân và gia đình hỗ trợ cho họ trong việc làm ăn, sản xuất, có việc làm chính đáng, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nên tăng để xây dựng gia đình hạnh phúc. ■

Tài liệu tham khảo

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UNICEF, Tổng cục Thống kê, Viện Gia đình và Giới. 2008. Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam 2006. Hà Nội.